TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 506/2023/DS-PT
Ngày: 29-12-2023
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng
Vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán: 1. Ông Trần Quốc Vũ ;

2. Ông Nguyễn Văn Bình. .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 11 và 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnhTây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2023/TLPT– DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2023/DS-ST ngày 13-9-2023, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 398/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. N*guyên đơn:* Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số A đường T, khu phố C, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Hà Diễm C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số A đường H, khu phố D, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh T; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. *Người kháng cáo*: Anh Huỳnh Công T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Huỳnh Công T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết chị Ngô Hà Diễm C và được biết chị C làm bên xây dựng và có công ty TNHH MTV X có văn phòng ở Tây Ninh và cả ở P, anh T đã cho

chị C vay tiền nhiều lần trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 06/2022 với tổng số tiền là 3.500.000.000 (Ba tỷ năm trăm triệu) đồng Cụ thể như sau :

- Ngày 10/01/2022, chị C vay 400.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng.
- Ngày 12/01/2022, chị C vay 100.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn 25/01/2022 trả.
- Ngày 13/01/2022, chị C vay 400.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn 25/01/2022 trả.
- Ngày 15/02/2022, chị C vay 200.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn cuối tháng 2/2022 trả.
- Ngày 07/03/2022, chị C vay 900.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn giải ngân được sẽ trả.
- Ngày 25/03/2022, chị C vay 600.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn trong vòng 7 tháng sẽ trả.
- Ngày 12/04/2022, chị C vay 200.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn trong vòng 7 tháng sẽ trả.
- Ngày 14/04/2022, chị C vay 350.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn 15 ngày sau sẽ trả.
- Ngày 25/04/2022, chị C vay 100.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn trong vòng 7 tháng sẽ trả.
- Ngày 30/05/2022, chị C vay 250.000.000 đồng, lãi suất là 3% tháng, hẹn trong vòng 20 ngày sẽ trả.

Những lần vay tiền này không có thế chấp tài sản gì hết. Cho đến thời điểm ngày 25/05/2022, anh có nhận tiền lãi tổng cộng của chị C theo thỏa thuận trên là: 235.500.000 đồng.

Nay anh khởi kiện yêu cầu chị C trả cho anh số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, nhưng chỉ tính tròn 15 tháng.

Bị đơn chị Ngô Hà Diễm C trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2023 như sau:

Chị thừa nhận có vay tiền của anh Huỳnh Công T từ tháng 12/2021 đến ngày 17/6/2022 với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng, lãi suất là 6%/tháng, đóng lãi được 7 tháng thì ngưng. Đối với tất cả những giấy nợ anh T cung cấp trong vụ án dân sự, chị thừa nhận là chị ký và số tiền nợ là đúng, nhưng số nợ này đã được đối chiếu và giải quyết bên Công an điều tra, nên chị không đồng ý việc anh T kiện số nợ này bên dân sự nữa.

Tại phiên tòa ngày 31/8/2023, khi đối chất với anh T, chị C cho rằng đối với số nợ 3.500.000.000 đồng này, chị đã chuyển trả cho anh T bằng hình thức chuyển khoản trong thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022, yêu cầu được trích lục sao kê Ngân hàng.

Ý kiến của anh Huỳnh Công T: Số tiền nợ 3.500.000.000 đồng này là khác bên hình sự, có giấy nợ khác, không giống nhau. Những giấy nợ đó là chị C có thế chấp giấy

đất giả, những giấy nợ vụ dân sự này không có thế chấp, nên anh không đồng ý với ý kiến của chị C.

Tại phiên tòa ngày 31/8/2023, anh T cho rằng chị C nợ anh gần 10.000.000.000 đồng, thừa nhận chị C có chuyển khoản cho anh nhưng anh không nhớ chuyển bao nhiêu và chuyển thời gian nào và chuyển cho khoản vay nào.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:110/2023/DS-ST ngày 13-9-2023, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, quyết định.

Căn cứ các điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1**.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Công T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với chị Ngô Hà Diễm C.

Buộc chị Ngô Hà Diễm C có nghĩa vụ thanh toán cho anh Huỳnh Công T tiền nợ gốc 225.250.000 đồng, nợ lãi 28.043.625 đồng, tổng cộng là 253.293.625 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26-9-2023, anh Huỳnh Công T có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh* phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của anh T. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc chị C trả cho anh T số tiền 2.325.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 13-9-2023, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 26-9-2023, nguyên đơn anh Huỳnh Công T có đơn kháng cáo. Kháng cáo của anh T còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Huỳnh Công T thấy rằng:

[2.1] Căn cứ theo các Giấy mượn tiền (BL 29-39) thể hiện chị C có mượn tiền của anh T với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng. Tại kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 14/7/2023, của Phòng K Công an tỉnh T thể hiện chữ viết mang tên Ngô Hà Diễm C trong các Giấy mượn tiền và tờ khai Căn cước công dân là do cùng một người viết ra.

[2.2] Anh T cho rằng chị C chưa trả số tiền nợ 3.500.000.000 đồng.Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2023, chị C không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh T vì cho rằng đối với số nợ 3.500.000.000 đồng này đã được giải quyết trong vụ án hình sự theo Bản án số 71/2023/HS-ST ngày 14/9/2023, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh chị C bị tuyên bố phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điều 174 và 341 Bộ luật Hình sự (bút lục 231). Chị C có hành vi sử dụng 04 giấy đất giả để thế chấp cho anh Huỳnh Công T vay số tiền 3.500.000.000 đồng. Chị C cho rằng các giấy nợ trong vụ dân sự này đã được đối chiếu trong vụ án hình sự.

[2.3] Quá trình thu thập chứng cứ, các giấy nợ trong vụ án hình sự trên và vụ án dân sự này là hoàn toàn khác nhau về số tiền và thời gian mượn tiền trong từng giấy nợ. Qua đối chất tại phiên tòa ngày 31/8/2023, chị C thừa nhận tất cả các giấy nợ trong vụ dân sự và vụ hình sự đều đúng do chị ký tên, nhưng cho rằng tổng cộng có vay của anh T gần 7.000.000.000 đồng, trong đó 3.500.000.000 đồng trong vụ án hình sự là chị chưa trả, còn lại trong 10 giấy nợ số tiền 3.500.000.000 đồng anh T kiện vụ án dân sự này thì chị đã trả cho anh T rồi, trả trong thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022 bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản của chị C mở tại Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng M) và Ngân hàng TMCP Q1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V)

[2.4] Các chứng cứ sao kê tại Ngân hàng M và Ngân hàng V tài khoản của anh Huỳnh Công T và chị Ngô Hà Diễm C trong khoảng thời gian từ tháng 01/12/2021, đến tháng 30/6/2022, thể hiện anh T có chuyển khoản cho chị C nhiều lần, khớp với 08 giấy nợ sau:

- Ngày 12/01/2022 chị C vay 100.000.000 đồng;
- Ngày 15/02/2022 chị C vay 200.000.000 đồng;
- Ngày 07/03/2022 chị C vay 900.000.000 đồng;
- Ngày 25/03/2022 chị C vay 600.000.000 đồng;
- Ngày 12/04/2022 chị C vay 200.000.000 đồng;
- Ngày 14/04/2022 chị C vay 350.000.000 đồng;
- Ngày 25/04/2022 chị C vay 100.000.000 đồng;
- Ngày 30/05/2022, chị C vay 250.000.000 đồng.

Còn lại 02 giấy nợ vay ngày 10/01/2022, vay 400.000.000 đồng và ngày 13/01/2022, vay 400.000.000 đồng không tìm thấy sao kê nhưng 02 giấy nợ này đều được chị C thừa nhận chữ viết và chị ký nên công nhận. Như vậy, việc anh T cho chị C vay số tiền 3.500.000.000 đồng là có thật.

[2.4] Trong tháng 01/2022, chị C chuyển khoản cho anh T như sau (chỉ xem xét chuyển nợ gốc):

Ngày 07/01/2022, chị C chuyển trả 250.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ngày 19/01/2022, chị C chuyển trả 200.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ngày 14/01/2022, chị C chuyển trả 200.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ngày 22/01/2022, chị C chuyển trả 500.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ngày 24/01/2022, chị C chuyển trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc. Như vậy trong tháng 01/2022, chị C chuyển trả cho anh T tổng cộng

1.250.000.000 đồng. Đối chiếu với 03 giấy nợ anh T cung cấp trong tháng 01/2022, chị C vay tổng cộng là 900.000.000 đồng. Như vậy, chứng tỏ chị C đã trả hết cho anh T số tiền nợ theo 03 giấy nợ ngày 10/01/2022; ngày 12/01/2022 và ngày 13/01/2022. Số tiền vượt quá 900.000.000 đồng của chị C không được xem xét cấn trừ vào các giấy nợ từ tháng 02/2022, và không xem xét những số tiền nợ anh T khai thêm tại phiên tòa ngày 13/8/2023.

[2.5] Ngày 14/02/2022, chị C chuyển khoản 150.000.000 đồng nợ gốc; ngày 15/3/2022, chị C chuyển khoản 50.000.000 đồng; ngày 27/4/2022, chị C chuyển khoản 250.000.000 đồng; ngày 23/4/2022, chị C chuyển khoản 300.000.000 đồng, ngày 17/5/2022, chị C chuyển khoản 400.000.000 đồng; ngày 06/5/2022, chị C chuyển khoản 474.750.000 đồng ; ngày 06/6/2022, chị C chuyển 250.000.000 đồng; ngày 16/6/2022, chị C chuyển 500.000.000 đồng. Tổng cộng chị C chuyển: 2.374.750.000 đồng. Đối chiếu với 07 giấy nợ trong thời gian từ 15/02/2022 đến ngày 30/6/2022, tổng nợ trong thời gian này là 2.600.000.000 đồng. Như vậy, chị C chỉ còn nợ lại anh T số tiền 2.600.000.000 đồng – 2.374.750.000 đồng = 225.250.000 đồng.

Anh T cho rằng, chị C nợ anh hơn 10.000.000.000 đồng nhưng đơn khởi kiện quá trình làm việc từ khi thụ lý sơ thẩm và tại phiên Tòa sơ thẩm anh T khai rằng chỉ cho chị C vay có 7.000.000.000 đồng. Tại Bản án số 71/2023/HS-ST ngày 14/9/2023, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, tuyên bố Ngô Hà Diễm C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và buộc Ngô Hà Diễm C có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 3.500.000.000 đồng. Anh T cung cấp 10 giấy nợ tổng cộng số tiền 3.500.000.000 đồng, anh T không cung cấp được các giấy nợ gốc nào khác ngoài các giấy nợ cung cấp tại cấp sơ thẩm. Phiên tòa phúc thẩm anh T cung cấp 02 giấy nợ pho to vay tiền ngày 07-6-2022 số tiền 500.000.000 đồng và giấy vay tiền ngày 10-01-2022 số tiền 200.000.000 đồng. Anh T cho rằng chị C còn vay tiền của anh nhiều lần nhưng chị C đã chuyển khoản trả cho anh T xong nên anh trả lại giấy nợ cho chị C, nên số tiền chị C chuyển khoản trả cho anh T là có số tiền trả nợ ngoài số tiền 3.500.000.000 đồng của 10 giấy nợ anh T kiện nhưng anh T không cung cấp được giấy nợ bản gốc nào ngoài 10 giấy nợ anh cung cấp ở cấp sơ thẩm. Nên cấp sơ thẩm buộc chị C trả cho anh T nợ gốc còn lại là 225.250.000 đồng và tiền lãi 28.043.625 đồng tổng cộng 253.293.625 đồng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Anh T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Công T, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2023/DS-St ngày 13-9-2023, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm dân sự. Nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0002491 ngày 28-9-2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Huỳnh Công T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2023/DS-ST ngày 13-9-2023, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Công T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với chị Ngô Hà Diễm C.

Buộc chị Ngô Hà Diễm C có nghĩa vụ thanh toán cho anh Huỳnh Công T tiền nợ gốc 225.250.000 đồng, nợ lãi 28.043.625 đồng, tổng cộng là 253.293.625 đồng (hai trăm năm mươi ba triệu hai trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về chi phí giám định: Chị Ngô Hà Diễm C phải chịu 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định, chị C có trách nhiệm thanh toán lại cho anh T số tiền này.

5. Về án phí:

5.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Công T phải chịu 105.684.128 đồng (một trăm lẻ năm triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn một trăm hai mươi tám đồng) án phí, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.000.000 đồng (năm mươi mốt triệu đồng) theo biên lai thu số 0001702 ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, anh T còn phải nộp thêm 54.684.128 đồng (năm mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn một trăm hai mươi tám đồng).

Chị Ngô Hà Diễm C phải chịu 12.664.682 đồng (mười hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Công T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002491 ngày 28-9-2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh .

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND.Thành phố TN;
-VKSND.Tỉnh TN;
- CC.THADS thành phố TN;
- Phòng KTNV. TAT.TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Vân